

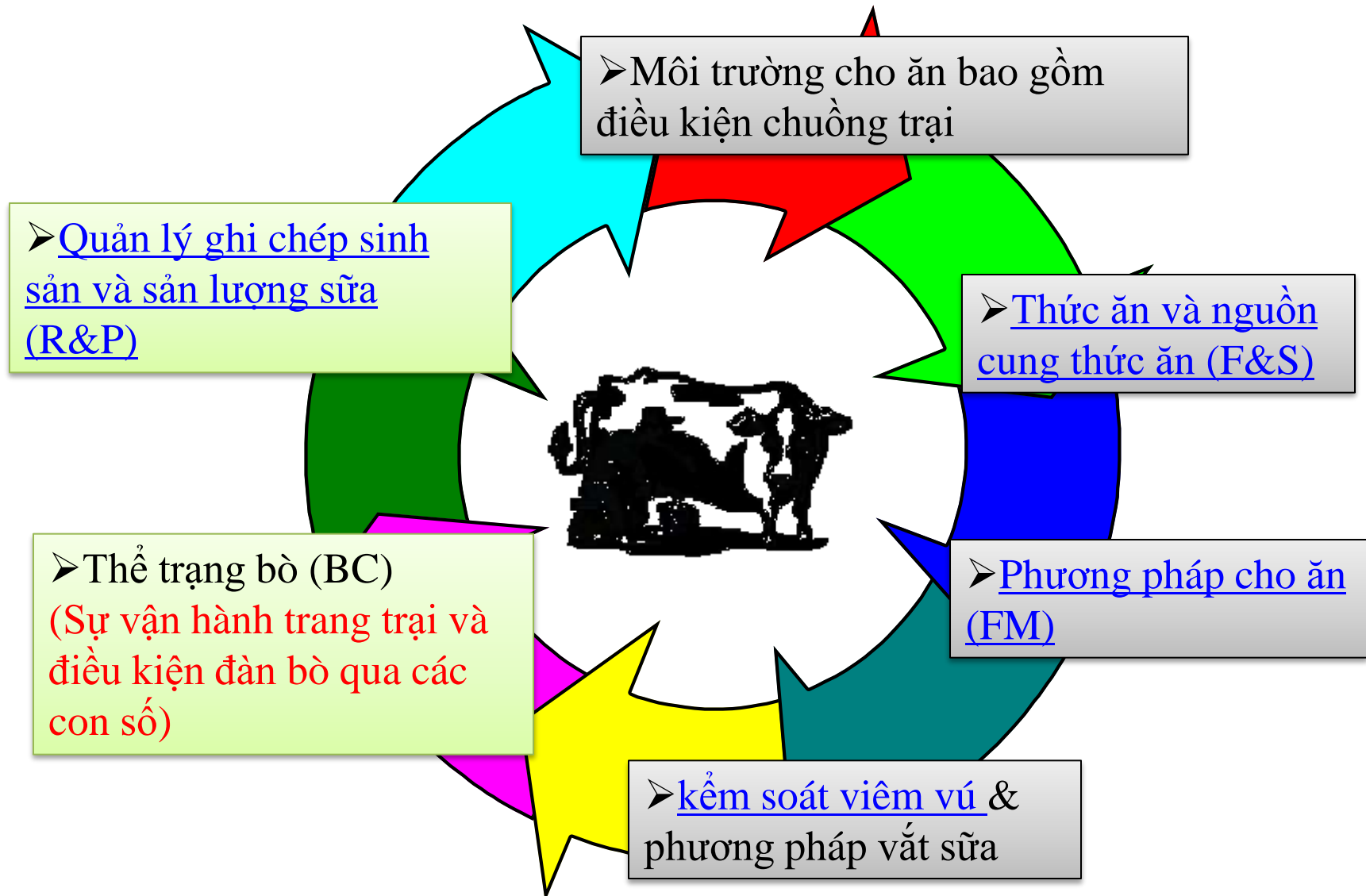
Chia sẻ kết quả đánh giá trang trại và những bài học rút ra từ đó

Nghiên cứu từ hoạt động đánh giá kỹ thuật và khuyến
nông tư 20 trang trại mẫu ở 2 vùng mục tiêu”

16 Tháng 3 năm 2010

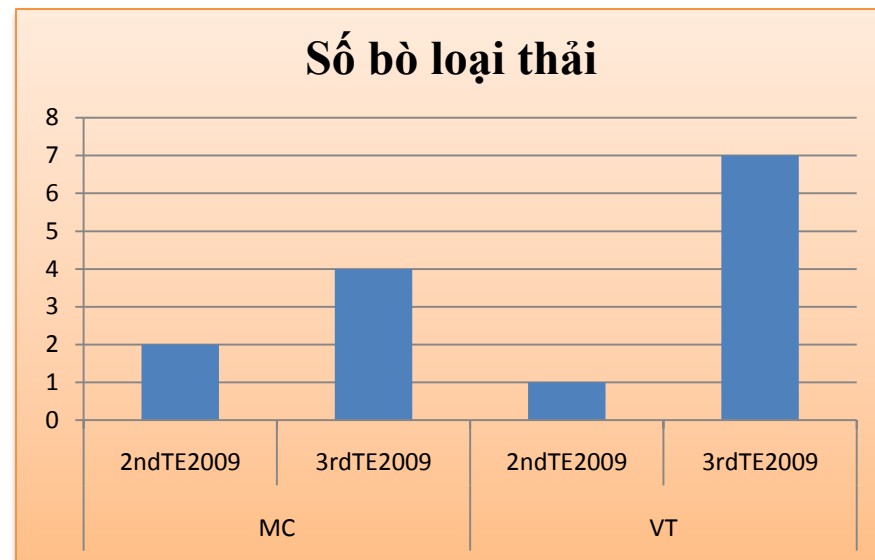
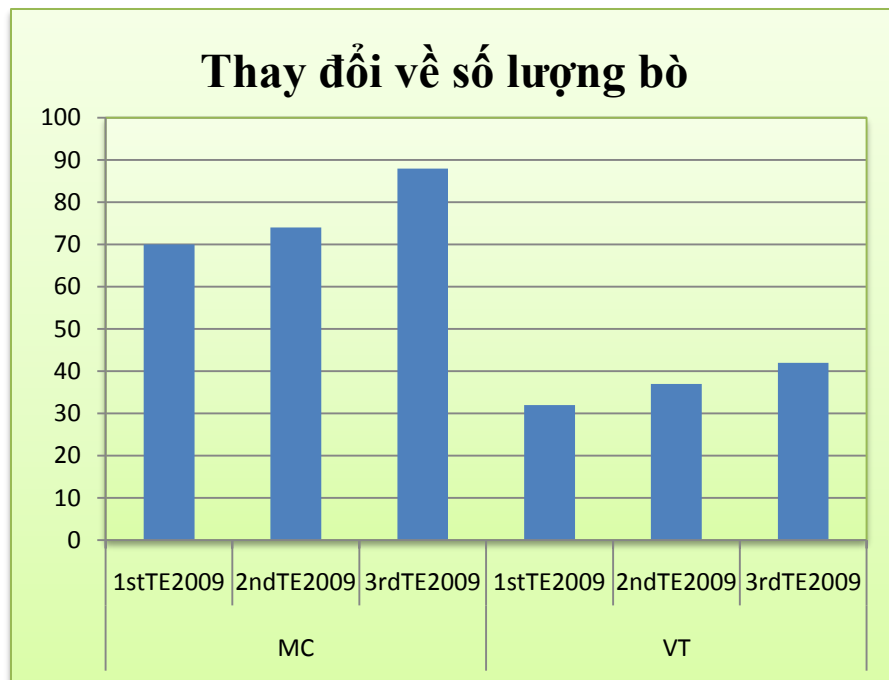
Công ty CP Giống Bò sữa
Mộc Châu, Sơn La

Đánh giá một số khía cạnh kiểm soát và quản lý có ảnh hưởng đến hoạt động trang trại



(Sự vận hành trang trại và điều kiện đàn bò qua các chỉ số)

Sự thay đổi số đầu bò

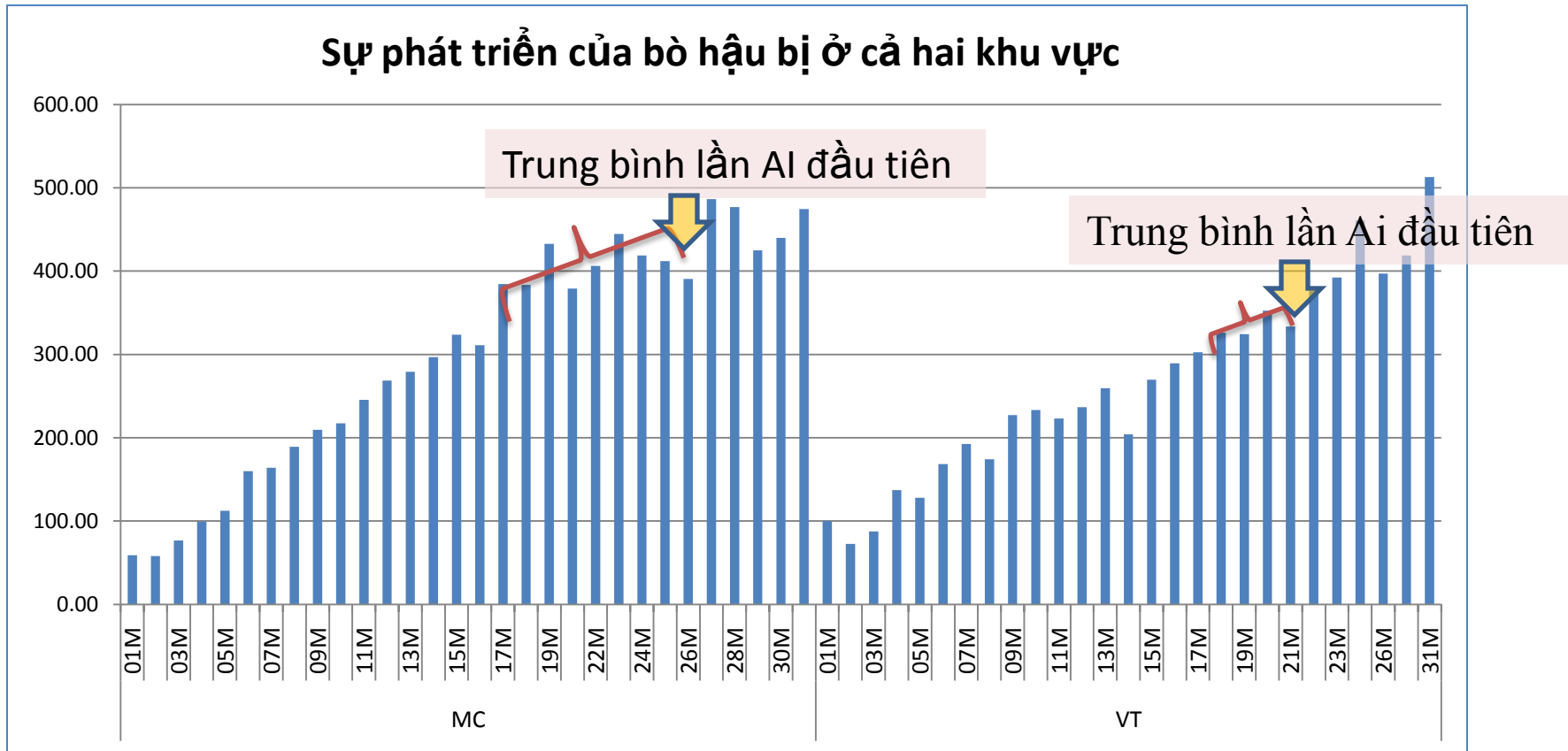


Vùng	Số lần đánh giá	Tổng số	Bò hậu bị	Bò đẻ	Số bò bị loại thải	Tỉ lệ loại thải (%/bò)
MC	Lần 1-2009	120	50	70	0	0 %
	Lần 2-2009	127	53	74	2	2,7 %
	Lần 3-2009	139	51	88	4	4,5 %
VT	Lần 1-2009	53	21	32	0	0 %
	Lần 2-2009	60	23	37	1	2,7 %
	Lần 3-2009	71	29	42	7	16,7 %

Sự thay đổi số đầu bò

- Số đầu bò không ngừng tăng lên, trong đó số đầu bò ở Mộc Châu tăng nhanh và ổn định một cách rõ nét,
- Vương mắc trong việc gia tăng đàn bò ở Vĩnh Thịnh là tỉ lệ chọn lọc (loại thải) cao (**16,7%**) trong mùa hè và các mùa tiếp theo,
- Chống nóng là việc làm cấp thiết trong chăn nuôi bò sữa!

Sự phát triển của bò hậu bị ở lần AI đầu tiên và Trọng lượng



Vùng	Tháng tuổi(Av.)	Tháng tuổi(STD)	Trọng lượng kg (Av.)	Trọng lượng (STD)
MC	26	± 11	411	± 66
VT	21	± 7	363	± 64
Grand Total	24	± 17	387	± 65

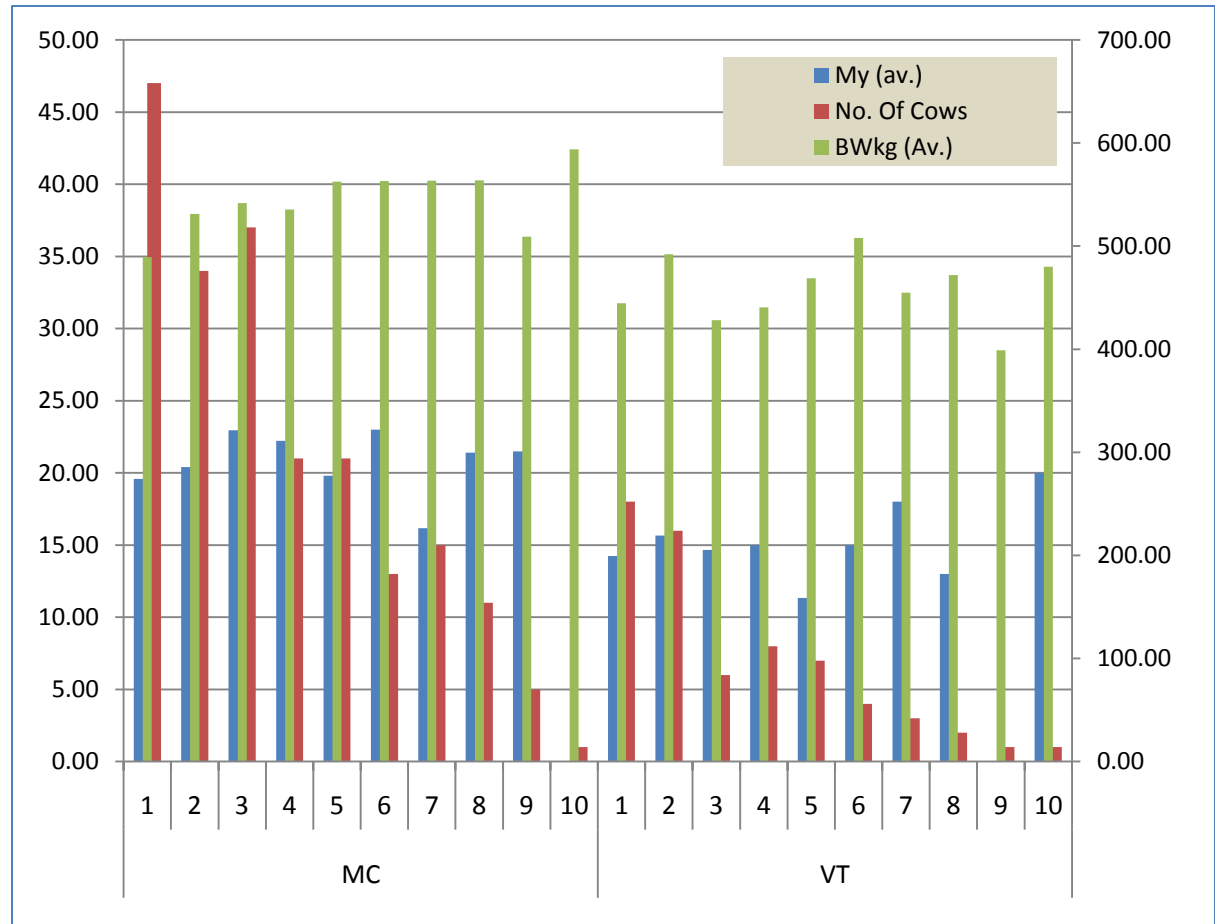
Sự phát triển của bò hậu bị ở lần TTNT đầu tiên và Trọng lượng

- Giống bò Holstein thuần ở Mộc Châu hiện tại có ngoại hình lớn hơn trong các giai đoạn phát triển so với Vĩnh Thịnh,**
- Tuy nhiên, thời gian trung bình cho lần thụ tinh đầu tiên chỉ ra khả năng cải thiện sinh sản nhằm để giảm thời gian này**

Sản lượng sữa, Lúa đẻ và Trọng lượng

TimesOFTE	(All)
Sản lượng sữa	(All)
Trọng lượng	(All)

		Ngày			
Vùng	Lúa đẻ	My (av.)	No. Of Cows	BWkg (Av.)	
MC	1	19.58	47	489.13	
	2	20.41	34	531.29	
	3	22.94	37	541.84	
	4	22.22	21	535.48	
	5	19.80	21	562.38	
	6	23.00	13	563.15	
	7	16.17	15	563.47	
	8	21.40	11	563.73	
	9	21.50	5	509.20	
	10			1	594.00
MC Total		20.85	205	533.02	
VT	1	14.25	18	444.56	
	2	15.67	16	492.06	
	3	14.67	6	428.17	
	4	15.00	8	440.63	
	5	11.33	7	468.86	
	6	15.00	4	508.00	
	7	18.00	3	454.67	
	8	13.00	2	472.00	
	9			1	399.00
	10			1	480.00
VT Total		14.69	66	461.67	
Grand Total		19.61	271	515.65	

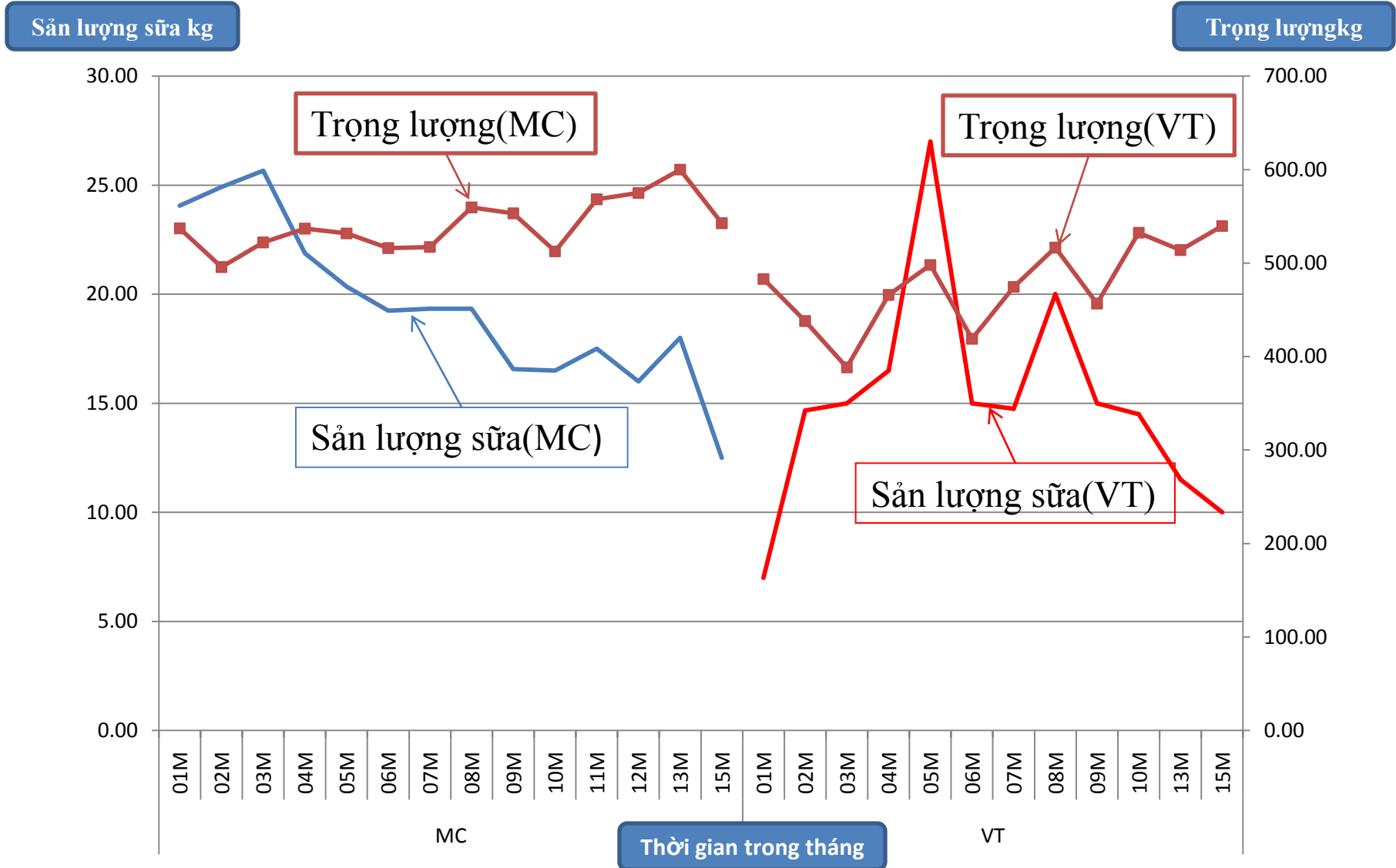


Sản lượng sữa, Lúa đẻ và Trọng lượng

- Theo lí thuyết, càng nhiều lúa đẻ thì sản lượng sữa càng cao nhưng điều này chỉ đúng với MC mà không đúng với VT**
- Làm thế nào để đạt được điều kiện ổn định này là một thử thách lớn đối với VT.**

(Sự vận hành trang trại và điều kiện đàn bò qua các chỉ số)

Sự thay đổi sản lượng sữa và trọng lượng

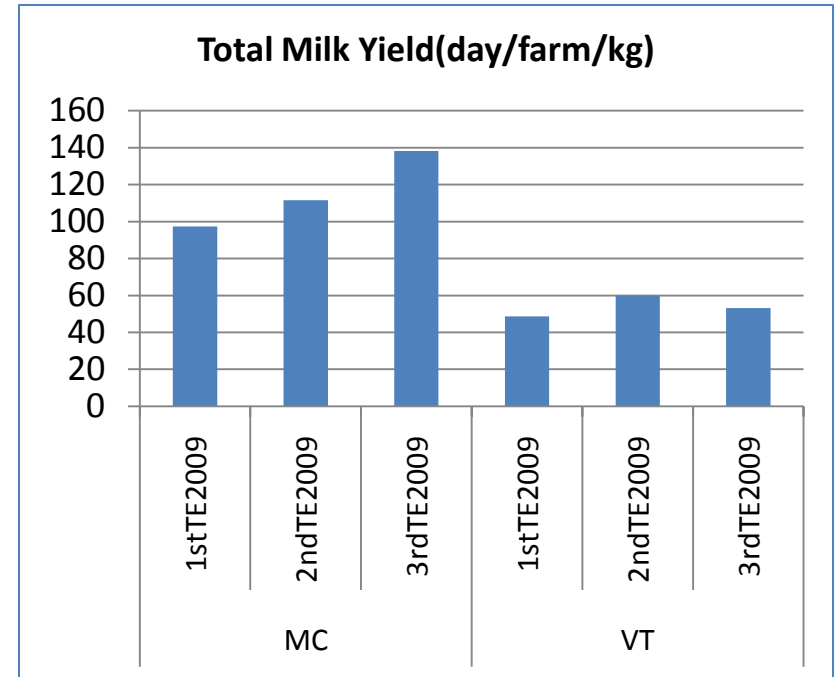
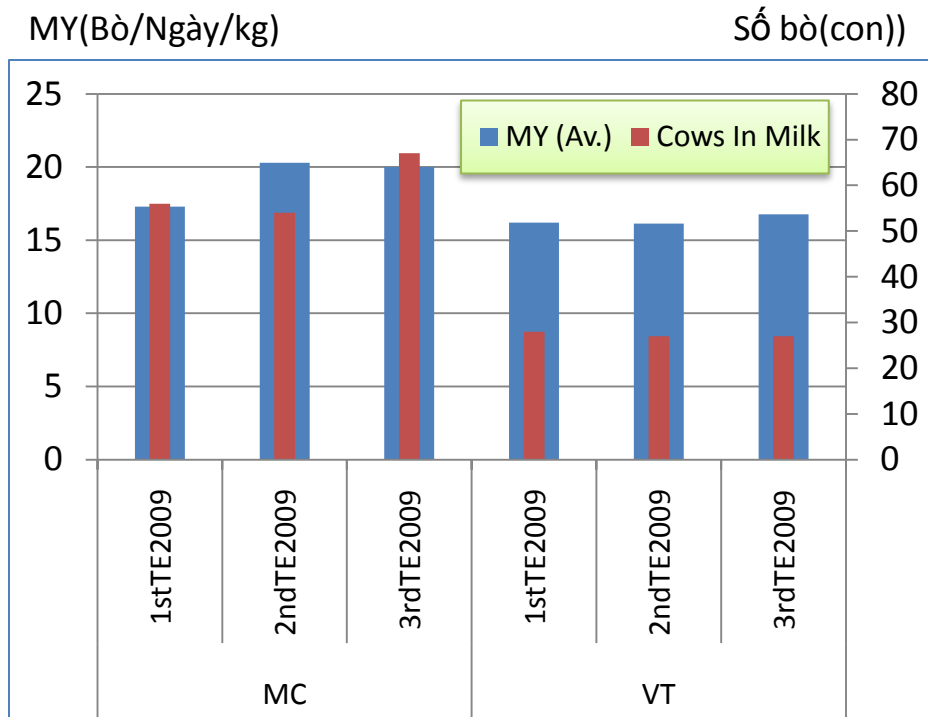


Sự thay đổi sản lượng sữa và trọng lượng

- ❑ Có thể quan sát thấy sự ổn định về lượng sữa tiết ra và trọng lượng bò ở Mộc Châu, trong khi đó lại lên xuống thất thường ở VT (tuy nhiên một phần nguyên nhân là do số mẫu ghi chép ở VT ít hơn) ,
- ❑ Sự khác biệt này là do dinh dưỡng kém trong giai đoạn trước và sau đẻ ở Vĩnh Thịnh, sự thay đổi trọng lượng của bò trong giai đoạn này ở Vĩnh Thịnh lớn hơn nhiều so với MC,
- ❑ Do vậy chú ý về dinh dưỡng và cho ăn đúng cách trong giai đoạn trước và sau đẻ là cần thiết.

(Sự vận hành trang trại và điều kiện đàn bò qua các chỉ số)

Sản lượng sữa theo khu vực và thời gian



Area	TimesTE	MY (Cow/Day)	MY (Total/day/farm)	Cows In Milk
MC	1stTE2009	17.3	97.4	56
	2ndTE2009	20.3	111.6	54
	3rdTE2009	20	138.2	67
MC Total		19.2	115.7	177
VT	1stTE2009	16.2	48.7	28
	2ndTE2009	16.1	59.9	27
	3rdTE2009	16.8	53.2	27
VT Total		16.4	53.5	82
Grand Total		17.9	86.3	259

Sản lượng sữa theo khu vực và thời gian

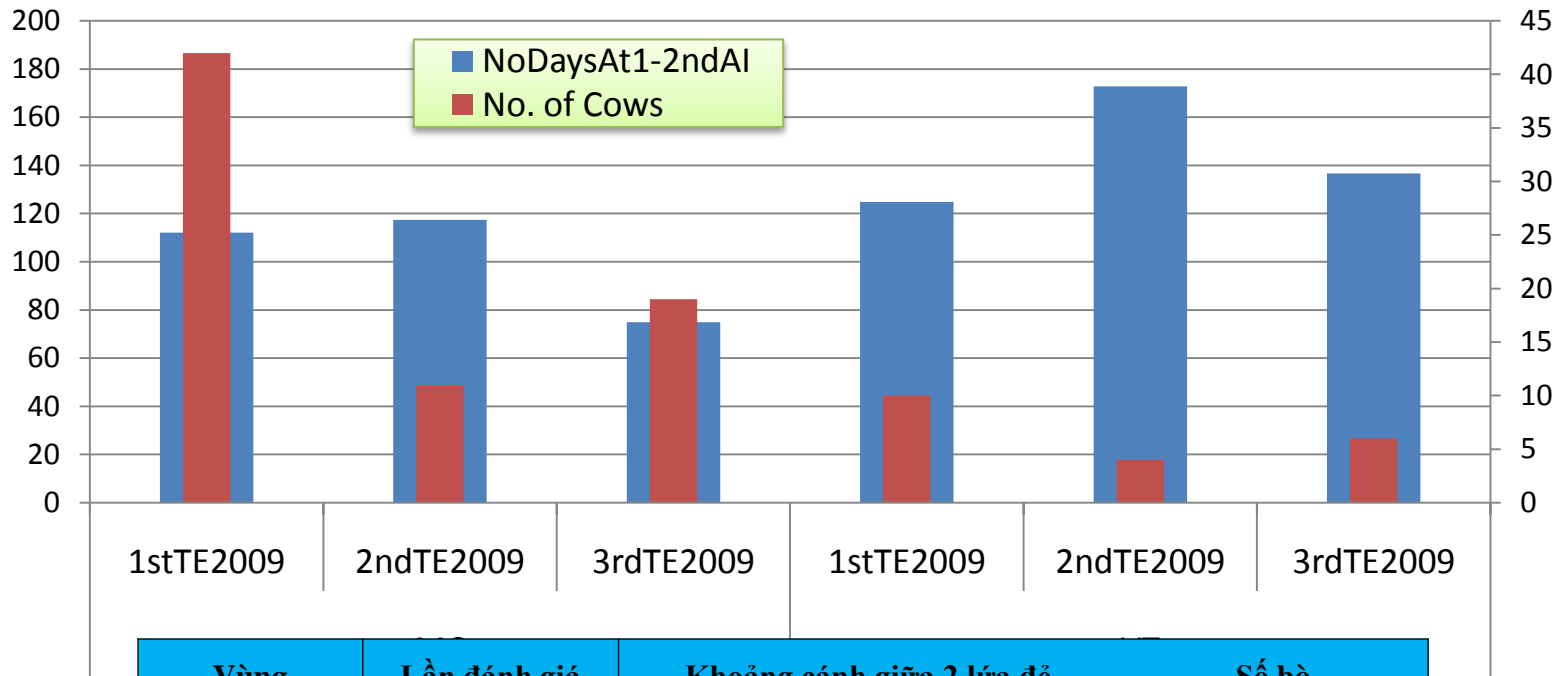
- ☐ Mức tăng sản lượng sữa ổn định trên một con bò phản ánh rõ trong tổng sản lượng sữa tăng lên ở MC, trong khi mức tăng nhẹ ở VT lại không đóng góp gì vào sự gia tăng tổng sản lượng sữa vì số bò đã bị giảm theo như lần đánh giá thứ 3,**
- ☐ Thực tế này chỉ ra rằng gia tăng sản lượng sữa/1bò tính toán đối với cả đàn là thiết yếu trong hoạt động chăn nuôi bò sữa thành công!**

(Sự vận hành trang trại và điều kiện đàn bò qua các chỉ số)

Số ngày tính từ lần 1 đến lần 2

Khoảng cách giữa 2 lần thụ tinh

Số bò



Vùng	Lần đánh giá	Khoảng cách giữa 2 lứa đẻ	Số bò
MC	1stTE2009	112	42
	2ndTE2009	117	11
	3rdTE2009	75	19
Tổng MC		103	72
VT	1stTE2009	125	10
	2ndTE2009	173	4
	3rdTE2009	137	6
Tổng VT		138	20
Tổng điểm		111	92



Số ngày tính từ lần 1 đến lần 2

- ❑ Để đạt được thành công trong quản lý sinh sản, lần thụ tinh đầu tiên nên được tiến hành trong vòng 60 ngày sau khi sinh, trong khi có sự cải thiện thấy rõ ở MC thì số ngày chờ động dục sau đẻ kéo dài lại là một vấn đề máu chốt cần phải giải quyết ở VT,
- ❑ Chính vì vậy, việc chống nóng là vấn đề số một cần được quan tâm ở VT!

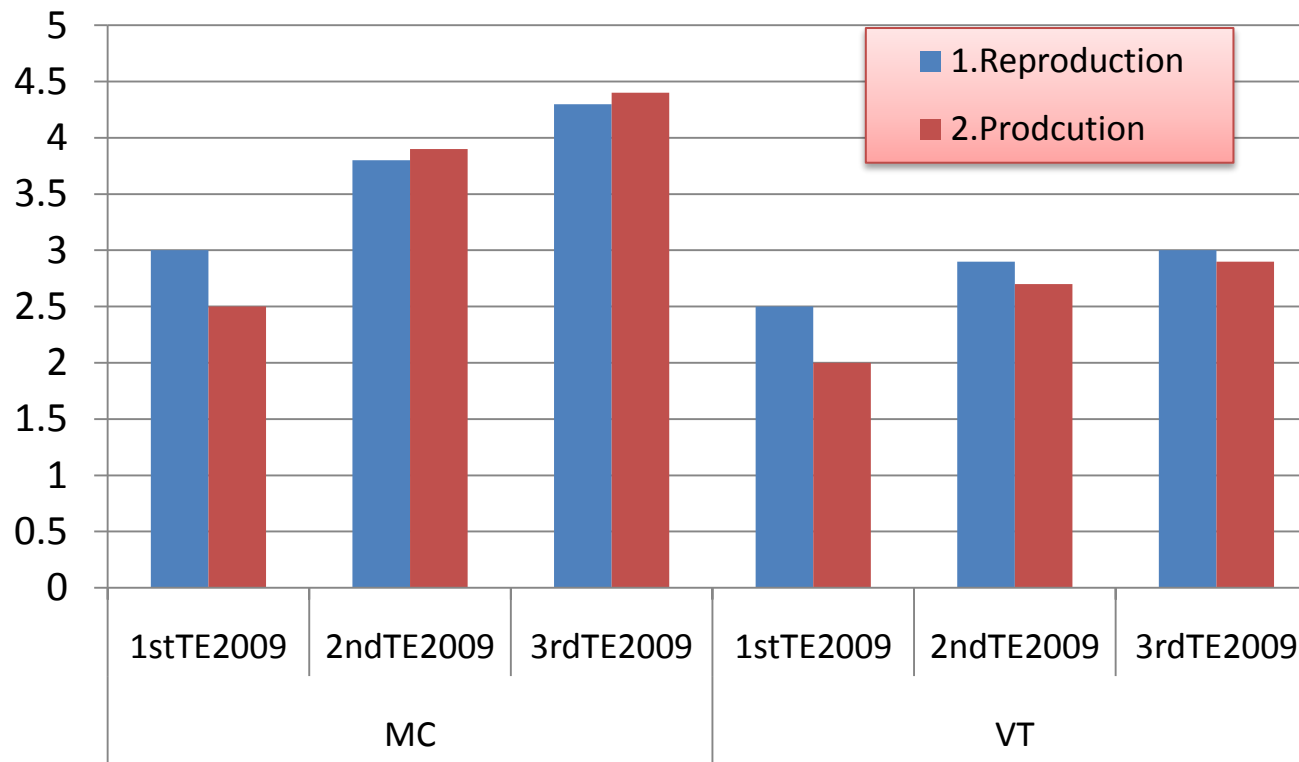
Đánh giá trình độ ghi chép: (2 mức và 10 điểm)

➤ Một số mục đích:

- ✓ Quản lý sinh sản một cách hiệu quả
- ✓ Quan sát và quản lý năng suất của bò
- ✓ Quyết định về yêu cầu dinh dưỡng
- ✓ Quản lý kinh tế trang trại
- ✓ Đánh giá và cải tiến trang trại như một tổng thể



Kết quả “Ghi chép”



Khía cạnh kỹ thuật: Phương pháp và thực hành ghi chép (10 điểm)				
Vùng	Lần đánh giá	1.Sinh sản	2.Sản lượng	Tổng
MC	1stTE2009	3	2.5	5.5
	2ndTE2009	3.8	3.9	7.7
	3rdTE2009	4.3	4.4	8.7
VT	1stTE2009	2.5	2	4.5
	2ndTE2009	2.9	2.7	5.6
	3rdTE2009	3	2.9	5.9



Kết quả “Ghi chép”

- ❑ Đặc biệt ở Mộc Châu hiện nay việc ghi chép sản lượng sữa cho từng con bò là một hoạt động thường ngày đối với nhiều hộ trang trại
- ❑ Việc thực hành ghi chép này sẽ đưa hoạt động trang trại lên một mức độ cao hơn, khi mà người nông dân có thể quản lý con bò của họ chính xác và thành công hơn
- ❑ Qua ba lần đánh giá kỹ thuật vừa rồi, trình độ ghi chép của các hộ trang trại mẫu ở cả MC và VT đã được cải tiến đáng kể.

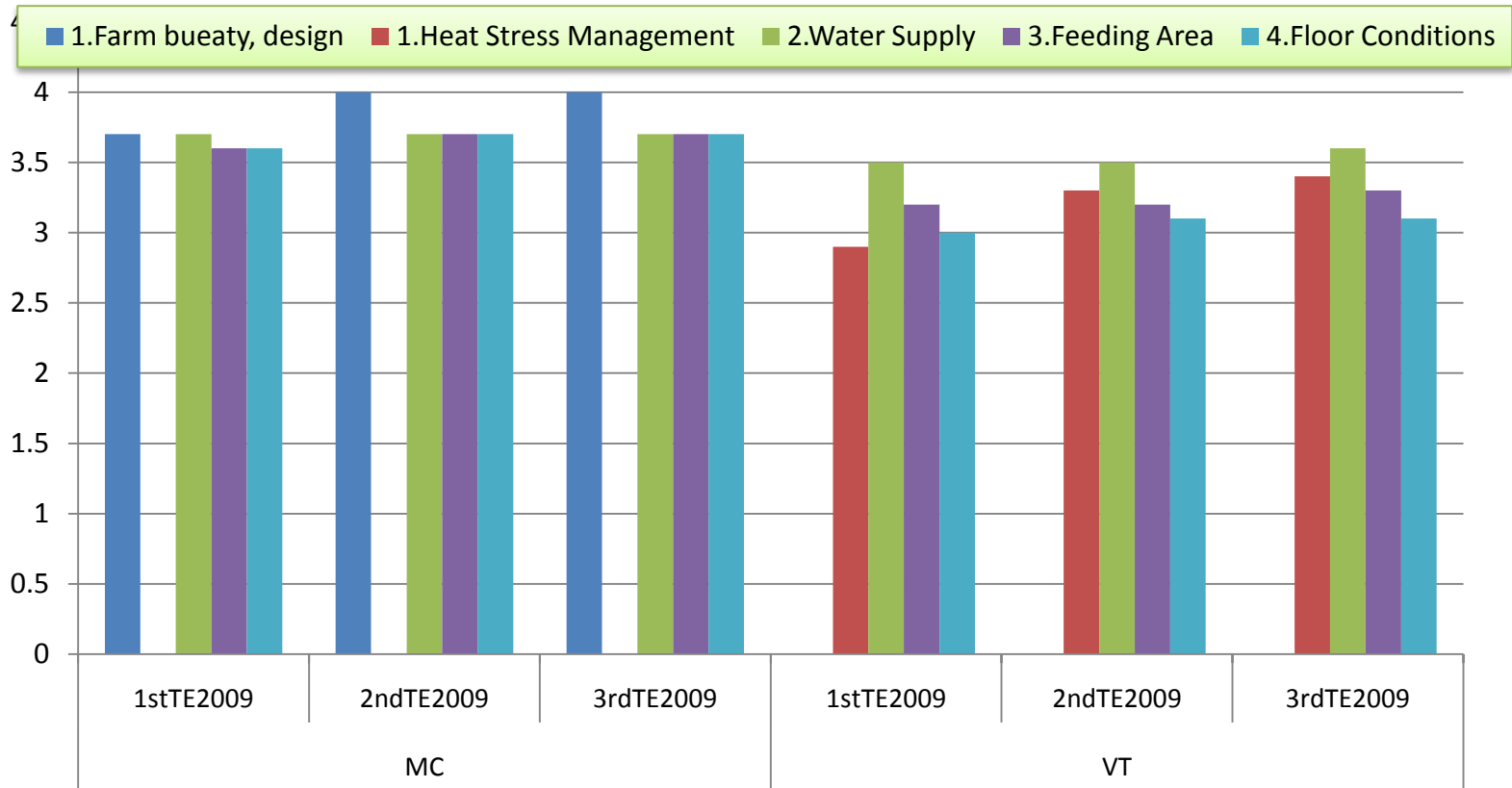
Đánh giá điều kiện trang trại : (4 mức và 20 điểm)

➤ Một số mục đích:

- ✓ Cung cấp điều kiện chuồng thoải mái cho con bò để nâng cao sản lượng
- ✓ Tối đa hóa sản lượng sữa của trang trại, giảm thiểu rủi ro và tai nạn



Kết quả: “Điều kiện trang trại”



Vùng	Lần đánh giá	Thiết kế, cảnh quan trang trại	Quản lý căng thẳng nhiệt	Cung cấp nước	Khu vực cho ăn	Điều kiện sàn	Tổng
MC	1stTE2009	3.7		3.7	3.6	3.6	14.6
	2ndTE2009	4		3.7	3.7	3.7	15.1
	3rdTE2009	4		3.7	3.7	3.7	15.1
VT	1stTE2009		2.9	3.5	3.2	3	12.6
	2ndTE2009		3.3	3.5	3.2	3.1	13.1
	3rdTE2009		3.4	3.6	3.3	3.1	13.4

Kết quả: “Điều kiện trang trại”

- ❑ **Khía cạnh kỹ thuật này không dễ thực hiện vì trong nhiều trường hợp, nó đòi hỏi một số chi phí. Vì vậy chỉ khi người nông dân hiểu được ý nghĩa thực sự của nó, họ mới đầu tư và cải tiến các điều kiện trang trại**
- ❑ **Tuy nhiên một khi làm tốt, những ảnh hưởng tích cực này sẽ được duy trì lâu dài, và tạo ra điều kiện trang trại tốt hơn không chỉ đối với con bò mà còn đối với cả người nông dân.**
- ❑ **Ví dụ: Cung cấp nước tự động, phá bỏ tường ngăn giúp thông gió, cải tiến khu vực cho ăn, có sân chơi cho bò v.v...**

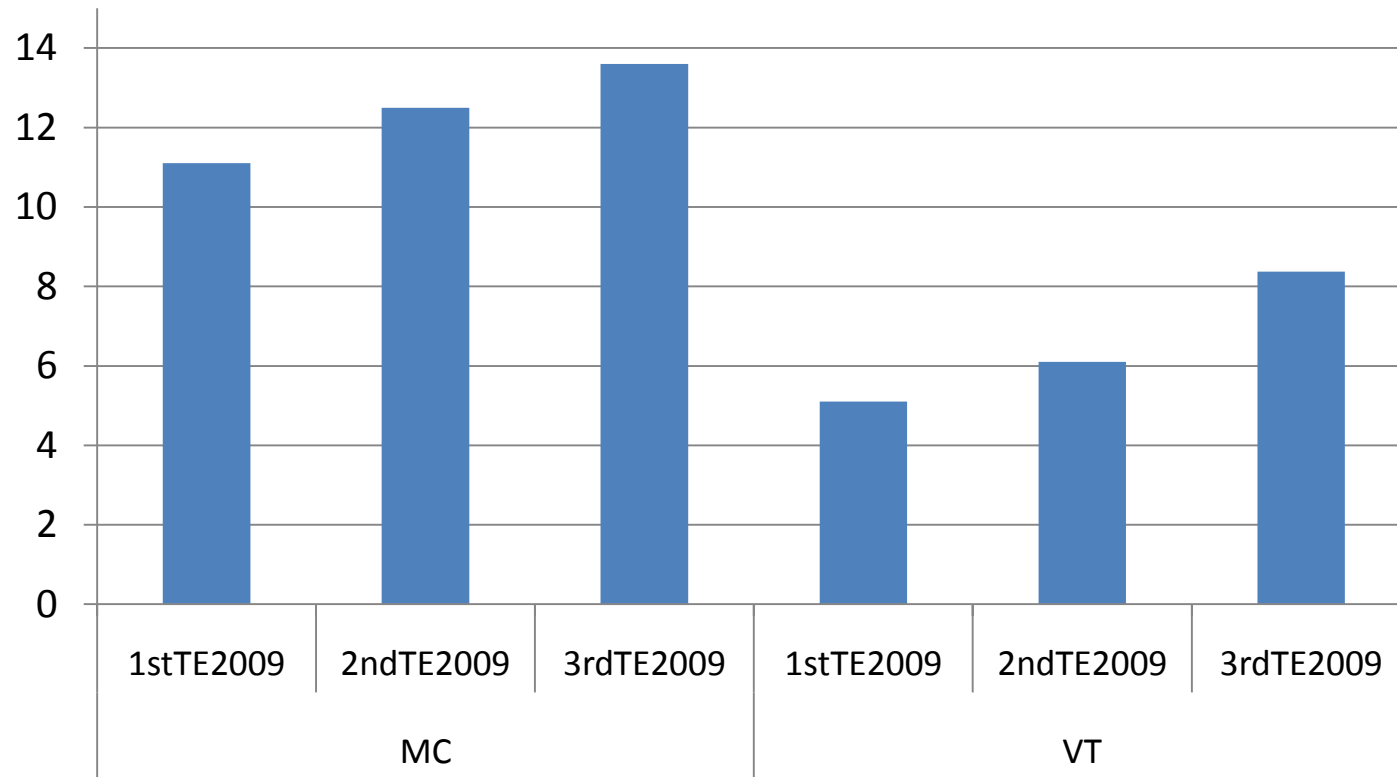
Đánh giá điều kiện thức ăn và sự cung cấp: (1 mức và 15 điểm)

➤ Một số mục đích:

- ✓ Cung cấp đủ thức ăn thô xanh chất lượng cao trong cả năm là một việc quan trọng trong chăn nuôi bò sữa,
- ✓ Cải tiến cho ăn thức ăn thô xanh bằng các kỹ thuật có sẵn,
- ✓ Tăng việc sử dụng hiệu quả các nguồn thức ăn ở địa phương,
- ✓ Góp phần vào việc ổn định hoạt động trang trại thông qua cải thiện thể trạng bò.



Kết quả: “Cung cấp thức ăn thô xanh”



Cung cấp thức ăn

Vùng	Lần đánh giá	1.TA thô xanh	Tổng
MC	1stTE2009	11.1	11.1
	2ndTE2009	12.5	12.5
	3rdTE2009	13.6	13.6
VT	1stTE2009	5.1	5.1
	2ndTE2009	6.1	6.1
	3rdTE2009	8.375	8.375



Kết quả: “Phương pháp cho ăn”

- ❑ Ở Mộc Châu, việc tăng nguồn cung cấp thức ăn thô xanh đặc biệt trong mùa đông là một trong những vấn đề nan giải. Tuy nhiên trong những năm gần đây, tình hình đã thay đổi. Chỉ riêng trong năm ngoái, việc sử dụng kết hợp một vài loại cỏ đang trở nên phổ biến, và hơn nữa việc sử dụng cỏ nhập ngoại alfafa cũng đang trở nên rộng rãi hơn (tuy nhiên chi phí của việc sử dụng loại cỏ này nên được kiểm tra cẩn thận).
- ❑ Bên cạnh đó, việc thực hành ủ chua đã ngày càng trở nên phổ biến đối với hầu hết các hộ nông dân ở Mộc Châu, giúp giải quyết vấn đề thiếu thức ăn trong mùa đông, và duy trì sản lượng sữa cao trong giai đoạn này.
- ❑ Trong trường hợp VT, việc sử dụng các phụ phẩm nông nghiệp ở địa phương như rơm, thân cây ngô không được thực hiện nhiều, gây ra lãng phí những nguồn thức ăn thường có sẵn ở địa phương này.
- ❑ Tuy nhiên vào năm 2009, số lượng người nông dân quan tâm đến việc sử dụng các kỹ thuật dự trữ thức ăn thô như ủ rơm và ủ chua tăng lên. Một khi các kỹ thuật này được các hộ nông dân ở VT sử dụng tốt, điều kiện bò và năng suất sữa có thể trở nên ổn định hơn. Vì vậy, có một nhu cầu cao về việc chuẩn bị các điều kiện như nguyên liệu, thiết bị cần thiết cho các hộ nông dân để thực hiện các kỹ thuật này

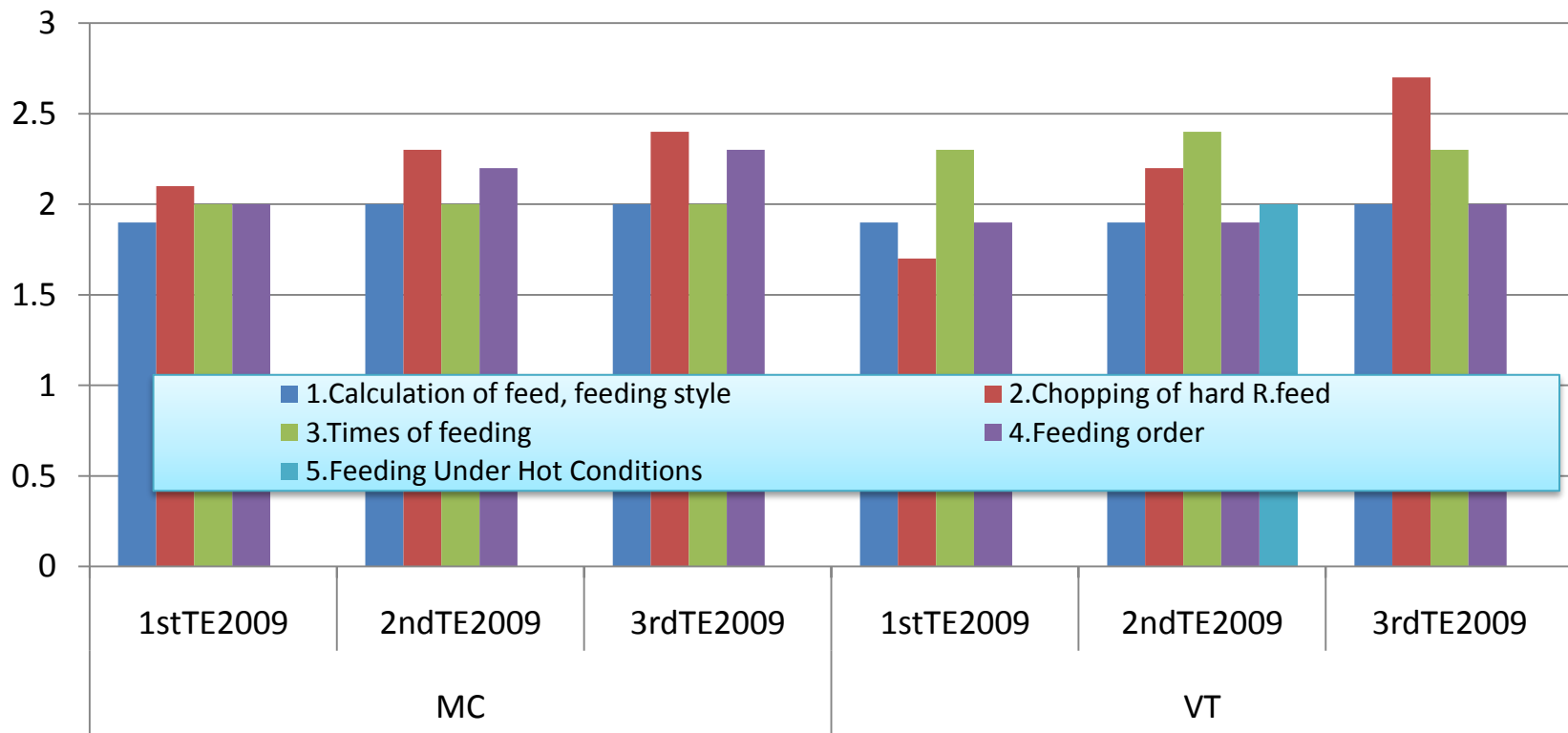
Đánh giá phương pháp cho ăn : (5 mức và 15 điểm)

➤ Một số mục đích:

- ✓ Sử dụng nguồn thức ăn có sẵn một cách tốt nhất,
- ✓ Tối đa hóa lượng vật chất khô bò ăn được
- ✓ Tăng sự ngon miệng cho bò
- ✓ Kết hợp với các kỹ thuật dự trữ thức ăn



Kết quả: “Phương pháp cho ăn”



Phương pháp cho ăn

Vùng	Lần đánh giá	1.Số lượng thức ăn và phương pháp cho ăn	2.Thái các loại thức ăn có thân cứng	3.Số lần cho ăn	4.Trình tự cho ăn	5.Cho ăn trong thời tiết nóng nực	Tổng
MC	1stTE2009	1.9	2.1	2	2		8
	2ndTE2009	2	2.3	2	2.2		8.5
	3rdTE2009	2	2.4	2	2.3		8.7
VT	1stTE2009	1.9	1.7	2.3	1.9		7.8
	2ndTE2009	1.9	2.2	2.4	1.9	2	8.4*
	3rdTE2009	2	2.7	2.3	2		9

*This figure doesn't include the score of Item 5.

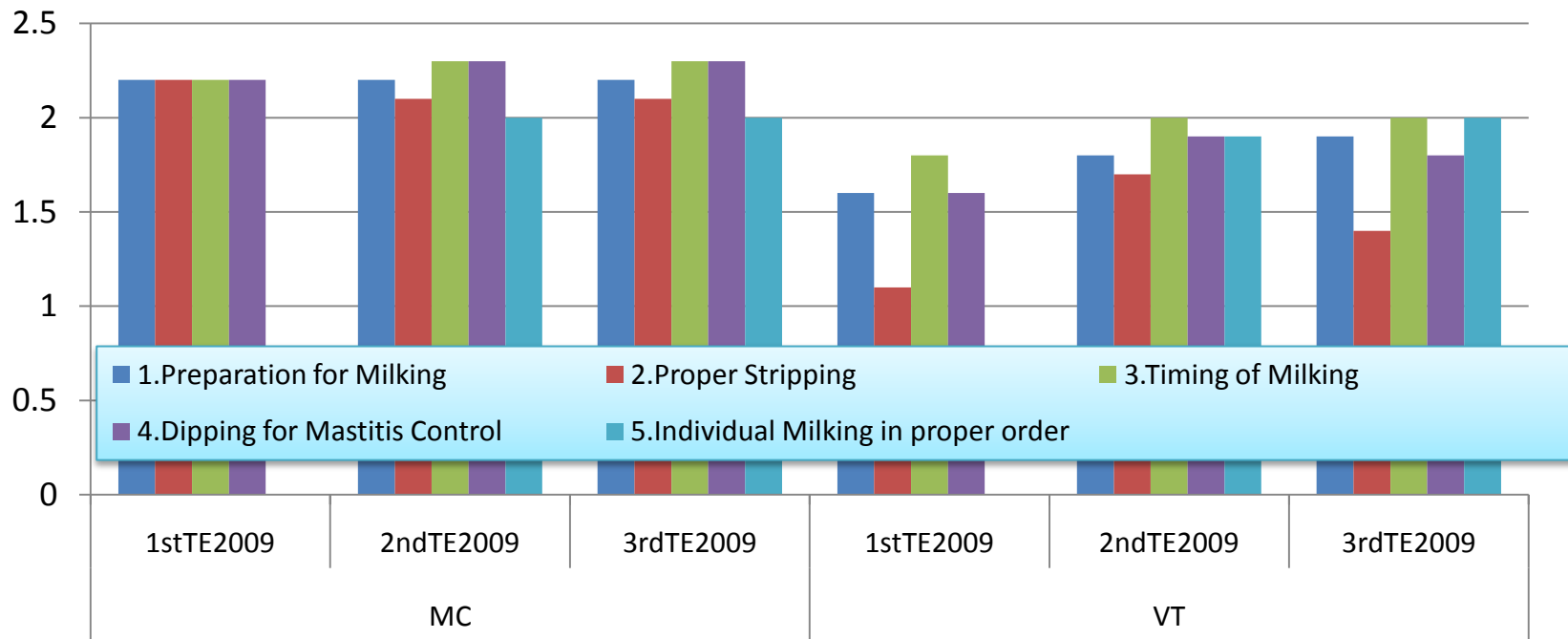
Đánh giá phương pháp vắt sữa: (5 mức và 15 điểm)

➤ Một số mục đích:

- ✓ Thực hành vắt sữa đúng cách
- ✓ Thu được sữa sạch và bán giá cao hơn
- ✓ Phòng chống bệnh viêm vú



Kết quả: “Phương pháp vắt sữa”



Phương pháp vắt sữa

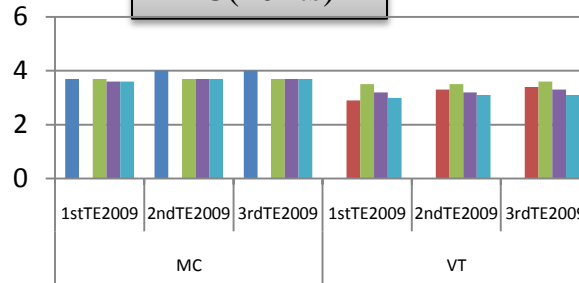
Vùng	Lần đánh giá	1.Chuẩn bị vắt sữa	2.Kiểm tra tia sữa đầu	3.Thời gian vắt sữa	4. Nhúng núm vú nhằm ngăn ngừa viêm vú	5.Thứ tự vắt	Tổng
MC	1stTE2009	2.2	2.2	2.2	2.2		8.8
	2ndTE2009	2.2	2.1	2.3	2.3	2	10.9
	3rdTE2009	2.2	2.1	2.3	2.3	2	10.9
VT	1stTE2009	1.6	1.1	1.8	1.6		6.1
	2ndTE2009	1.8	1.7	2	1.9	1.9	9.3
	3rdTE2009	1.9	1.4	2	1.8	2	9.1

Kết quả: “Phương pháp vắt sữa”

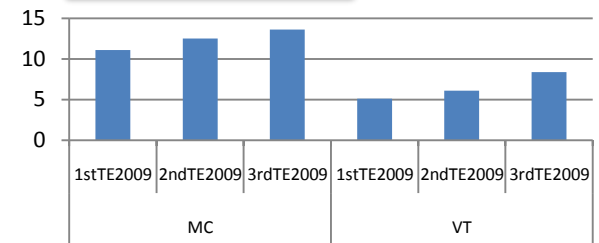
- ❑ **Trình độ của việc thực hành vắt sữa ở MC và VT có sự khác nhau nhất định. Đó là do sự khác nhau về bối cảnh phát triển bò sữa ở 2 vùng.**
- ❑ **MC hiện nay là một công ty cổ phần, vận hành 2 nhà máy chế biến sữa, đưa ra tiêu chuẩn chất lượng sữa phục vụ cho việc quyết định giá sữa trong khu vực. Vì vậy, tất cả các hộ chăn nuôi bò sữa phải tuân theo những quy định và quy trình kiểm tra sữa do công ty quyết định. Để đáp ứng những tiêu chuẩn này, những kỹ năng vắt sữa cơ bản của người nông dân là khá cao. Do đó, điểm kết quả cho thấy trình độ khác nhau giữa 2 khu vực**
- ❑ **Quan sát chủ yếu “thời gian vắt sữa” và “phòng chống viêm vú đúng cách”**

Đánh giá kỹ thuật trang trại & Năng suất bò

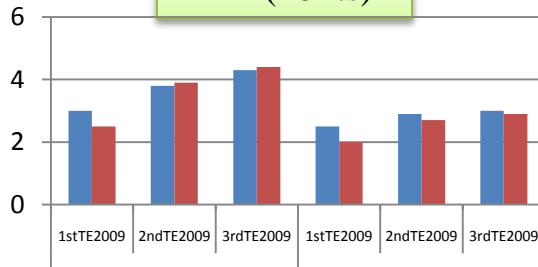
➤ FC(20Pts)



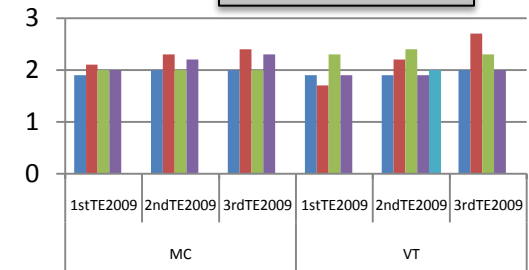
➤ F&S(20 Pts)



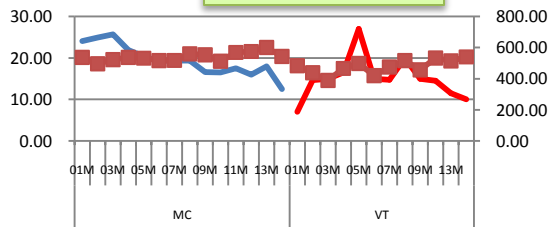
➤ RM(10Pts)



➤ FM(15Pts)



➤ BC(20Pts)



➤ MM(15Pts)

